BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1289 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn thạc sĩ của học viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 193 học viên của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 được hưởng mọi quyền lợi quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các phòng, khoa liên quan thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất, các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

Nơi nhận:
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, SĐH.

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

(Kèm theo Quyết định số: 1289 /QĐ-MĐC ngày 20 tháng 12 năm 2021)

TT	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Số bằng
1	Nguyễn Tiến Dụng	Nam	09/01/1979	Quảng Ninh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
2	Hoàng Văn Điều	Nam	09/11/1990	Hải Phòng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
3	Bùi Đình Đức	Nam	18/01/1996	Hải Phòng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
4	Đỗ Quang Hà	Nam	01/01/1979	Nam Định	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
5	Đỗ Văn Huyền	Nam	20/03/1976	Hải Phòng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
6	Nguyễn Văn Khải	Nam	21/08/1978	Quảng Ninh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
7	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	1710/1976	Hà Nội	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
8	Lê Trọng Nhân	Nam	30/06/1983	Thanh Hóa	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
9	Cao Đức Phúc	Nam	10/04/1990	Thanh Hóa	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
10	Bùi Duy Quang	Nam	16/01/1996	Quảng Ninh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
11	Lê Tiến Quảng	Nam	27/10/1978	Quảng Ninh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
12	Nguyễn Anh Tú	Nam	30/08/1977	Ninh Bình	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
13	Đỗ Đức Thịnh	Nam	20/10/1974	Hải Phòng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
14	Ngô Thành Trung	Nam	07/07/1978	Nam Định	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
15	Nguyễn Duy Quốc Vương	Nam	28/01/1985	Thái Bình	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
16	Trần Thanh Hanh	Nam	05/08/1976	Thái Bình	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
17	Nguyễn Văn Huynh	Nam	15/05/1985	Hải Phòng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
18	Đinh Ngọc Thân	Nam	01/02/1967	Hà Tĩnh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
19	Nguyễn Gia Tỉnh	Nam	01/05/1977	Bắc Ninh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
20	Đỗ Văn Toán	Nam	10/11/1983	Hải Phòng	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
21	Đoàn Thanh Tùng	Nam	06/12/1987	Quảng Ninh	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
22	Nguyễn Công Viên	Nam	15/06/1981	Thái Bình	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
23	Nguyễn Duy Anh	Nam	26/03/1996	Vĩnh Phúc	Quản lý đất đai	
24	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	27/09/1996	Hà Nội	Quản lý đất đai	
25	Nguyễn Hữu Huân	Nam	05/04/1993	Hà Nội	Quản lý đất đai	
26	Lê Hữu Huệ	Nam	13/09/1996	Hà Nội	Quản lý đất đai	
27	Vũ Thị Thanh Kim Huệ	Nữ	20/03/1997	Hà Nội	Quản lý đất đai	

28	Nguyễn Thế Khang	Nam	22/02/1995	Bắc Ninh	Quản lý đất đai	
29	Phạm Văn Mạnh	Nam	11/10/1977	Hải Phòng	Quản lý đất đai	
30	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	08/03/1997	Bắc Giang	Quản lý đất đai	
31	Hoàng Văn Hưởng	Nam	04/03/1984	Nam Định	Bản đồ viễn thám và HTTĐL	
32	Hoàng Xuân Nghiêm	Nam	27/06/1982	Nam Định	Bản đồ viễn thám và HTTĐL	
33	Nguyễn Trung Thành	Nam	26/11/1985	Hà Nội	Bản đồ viễn thám và HTTĐL	
34	Trịnh Thị Thư	Nữ	26/10/1986	Hà Nam	Bản đồ viễn thám và HTTĐL	
35	Mai Hoàng Anh	Nam	19/07/1986	Thanh Hóa	Kỹ thuật môi trường	
36	Nguyễn Mạnh Cương	Nam	20/09/1996	Lai Châu	Kỹ thuật môi trường	
37	Cấn Quang Khánh	Nam	18/12/1996	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
38	Vũ Thị Ngọc	Nữ	10/04/1995	Nam Định	Kỹ thuật môi trường	
39	Trần Trung Tuấn	Nam	02/05/1996	Quảng Ninh	Kỹ thuật môi trường	
40	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	24/02/1995	Hà Nội	Kỹ thuật môi trường	
41	Ngô Gia Thể	Nam	30/08/1996	Hưng Yên	Kỹ thuật môi trường	
42	Phan Lệ Thu	Nữ	30/09/1996	Thanh Hóa	Kỹ thuật môi trường	
43	Dương Thế Vương	Nam	10/02/1996	Bắc Giang	Kỹ thuật môi trường	
44	Haksakhone THOR	Nam	11/4/1991	Lào	Khai thác mỏ	
45	Khaosay VILAYHEUANG	Nam	03/12/1991	Lào	Khai thác mỏ	
46	Nguyễn Trúc Anh	Nữ	04/09/1996	Hà Nội	Khai thác mỏ	
47	Đặng Xuân Đức	Nam	20/02/1985	Quảng Ninh	Khai thác mỏ	
48	Somchai CHINGPHOUTHON	Nam	29/08/1985	Lào	Khai thác mỏ	
49	Nguyễn Văn Hậu	Nam	29/09/1991	Thái Bình	Kỹ thuật tuyển khoáng	
50	Nguyễn Tuấn Khanh	Nam	02/01/1973	Hà Nội	Kỹ thuật tuyển khoáng	
51	Lê Thị Mai Thanh	Nữ	28/08/1980	Quảng Ninh	Kỹ thuật tuyển khoáng	
52	Thavithisth VONGSANOU	Nam	07/4/1988	Lào	Kỹ thuật tuyển khoáng	
53	Hoàng Hải Cường	Nam	28/10/1995	Thái Bình	KT xây dựng công trình ngầm	
54	Nguyễn Văn Dũng	Nam	07/03/1985	Hưng Yên	KT xây dựng công trình ngầm	
55	Trần Mạnh Dũng	Nam	16/07/1980	Thanh Hóa	KT xây dựng công trình ngầm	
56	Huỳnh Lê Anh Duy	Nam	20/12/1982	Long An	KT xây dựng công trình ngầm	
57	Trần Tuấn Điệp	Nam	10/01/1983	Quảng Bình	KT xây dựng công trình ngầm	
58	Nhữ Duy Tiềm	Nam	23/03/1992	Hà Nam	KT xây dựng công trình ngầm	

59	Nguyễn Công Từ	Nam	15/10/1977	Hưng Yên	KT xây dựng công trình ngầm	
60	Nguyễn Văn Chính	Nam	27/07/1977	Hà Tĩnh	KT xây dựng công trình ngầm	
61	Lê Văn Huê	Nam	21/12/1968	Quảng Trị	KT xây dựng công trình ngầm	
62	Luyện Đình Hùng	Nam	01/05/1978	Yên Bái	KT xây dựng công trình ngầm	
63	Lê Việt Hưng	Nam	03/07/1978	Nam Định	KT xây dựng công trình ngầm	
64	Lê Hoàng Khuê	Nữ	07/10/1981	Phú Yên	KT xây dựng công trình ngầm	
65	Nguyễn Đức Trường	Nam	07/12/1983	Quảng Bình	KT xây dựng công trình ngầm	
66	Đoàn Văn Khanh	Nam	20/06/1983	Hà Nội	Kỹ thuật điện	
67	Nguyễn Thái Minh	Nam	09/01/1977	Phú Thọ	Kỹ thuật điện	
68	Nguyễn Hồng Quang	Nam	20/08/1989	Hà Nam	Kỹ thuật điện	
69	Mai Xuân Sinh	Nam	15/10/1979	Quảng Ninh	Kỹ thuật điện	
70	Lê Anh Tuấn	Nam	02/10/1982	Hà Nội	Kỹ thuật điện	
71	Lương Việt Trung	Nam	12/08/1995	Vĩnh Phúc	Kỹ thuật điện	
72	Lê Đức Thọ	Nam	07/09/1996	Hải Dương	Kỹ thuật hóa học	
73	Đinh Gia Trung	Nam	11/12/1995	Hà Nội	Kỹ thuật hóa học	
74	Trần Tuấn Dương	Nam	15/01/1994	Ninh Bình	Kỹ thuật địa vật lý	
75	Lê Văn Đạt	Nam	20/04/1987	Thanh Hóa	Kỹ thuật địa vật lý	
76	Lê Xuân Hoàn	Nam	01/12/1988	Thanh Hóa	Kỹ thuật địa vật lý	
77	Nguyễn Thành Công	Nam	11/10/1993	Phú Thọ	Kỹ thuật địa chất	
78	Trần Trung Du	Nam	18/12/1992	Lào Cai	Kỹ thuật địa chất	
79	Vũ Ngọc Minh	Nam	25/10/1990	Nam Định	Kỹ thuật địa chất	
80	Đào Minh Nhựt	Nam	04/02/1996	TPHCM	Kỹ thuật địa chất	
81	Trần Thị Kim Oanh	Nữ	20/10/1984	Nghệ An	Kỹ thuật địa chất	
82	Nguyễn Ngọc Thân	Nam	22/03/1992	Hà Nội	Kỹ thuật địa chất	
83	Nguyễn Thế Trung	Nam	24/06/1968	Phú Thọ	Kỹ thuật địa chất	
84	Chanthavone ORASING	Nam	05/11/1990	Lào	Kỹ thuật địa chất	
85	Phạm Đình Chiến	Nam	21/10/1975	Hải Dương	Kỹ thuật địa chất	
86	Nguyễn Văn Khang	Nam	17/05/1983	Hải Dương	Kỹ thuật địa chất	
87	Nguyễn Quang Nam	Nam	14/11/1983	Phú Thọ	Kỹ thuật địa chất	
88	Lê Văn Thái	Nam	12/10/1978	Bắc Ninh	Kỹ thuật địa chất	
89	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	27/11/1995	Phú Thọ	Địa tin học	

90	Nguyễn Thái Đại	Nam	12/09/1995	Lạng Sơn	Địa tin học	
91	Cồ Như Hiển	Nam	23/09/1995	Nam Định	Địa tin học	
92	Phạm Thị Hoa	Nữ	20/10/1978	Thái Bình	Địa tin học	
93	Phạm Văn Bắc	Nam	21/05/1990	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
94	Ninh Thị Bình	Nam	03/02/1979	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
95	Lăng Xuân Cường	Nam	01/07/1990	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
96	Đặng Thị Dịu	Nữ	10/02/1987	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
97	Nguyễn Thị Dung	Nữ	20/06/1986	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
98	Hoàng Thị Kiều Dung	Nữ	07/06/1989	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
99	Vũ Thị Thúy Dung	Nữ	11/01/1985	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
100	Đỗ Khắc Dũng	Nam	26/12/1982	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
101	Đào Văn Duy	Nam	08/04/1985	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
102	Ngô Thái Duy	Nam	30/09/1997	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
103	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	16/06/1987	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
104	Hoàng Thị Thùy Dương	Nữ	02/12/1987	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
105	Phạm Thùy Dương	Nữ	10/11/1983	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
106	Nguyễn Hải Đăng	Nam	14/12/1981	Bắc Giang	Quản lý kinh tế	
107	Nguyễn Hồng Đăng	Nam	02/09/1974	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
108	Nguyễn Văn Định	Nam	12/04/1981	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
109	Nguyễn Anh Đức	Nam	21/08/1985	Bắc Ninh	Quản lý kinh tế	
110	Nguyễn Mai Hà	Nữ	10/07/1982	Hà Nội	Quản lý kinh tế	
111	Vũ Mạnh Hà	Nam	02/11/1973	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
112	Vũ Quỳnh Hà	Nữ	13/10/1993	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
113	Nguyễn Duy Hạ	Nam	08/08/1970	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
114	Bùi Thị Thu Hạnh	Nữ	21/10/1982	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
115	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	24/12/1981	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
116	Vũ Thị Hoài	Nữ	12/08/1980	Nam Định	Quản lý kinh tế	
117	Đặng Thị Thu Hoàn	Nữ	25/12/1985	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
118	Trần Thị Hồng	Nữ	22/01/1982	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
119	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	09/10/1984	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
120	Vũ Công Hợp	Nam	02/03/1991	Thái Bình	Quản lý kinh tế	

121	Phạm Thị Hồng Huế	Nữ	18/07/1982	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
122	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	04/06/1992	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
123	Nông Viết Hùng	Nam	20/10/1980	Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	
124	Triệu Viết Hùng	Nam	12/05/1971	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
125	Nguyễn Văn Hùng	Nam	20/05/1983	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
126	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	18/06/1976	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
127	Trịnh Thị Thanh Hương	Nữ	04/07/1985	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
128	Hoàng Diệu Hương	Nữ	24/09/1983	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	
129	Nguyễn Thị Hương	Nữ	15/11/1983	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
130	Lê Cao Kích	Nam	21/11/1976	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
131	Lê Văn Kiên	Nam	04/08/1972	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
132	Nguyễn Thị Phương Lan	Nữ	07/07/1992	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
133	Vũ Thị Lê	Nữ	16/10/1982	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
134	Trần Thanh Liêm	Nam	20/05/1979	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
135	Vy Thùy Linh	Nữ	10/05/1996	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
136	Vũ Diệu Linh	Nữ	16/08/1988	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
137	Phạm Thị Thúy Loan	Nữ	05/05/1972	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
138	Trịnh Minh Long	Nam	02/01/1980	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
139	Trần Thị Lựu	Nữ	01/04/1991	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
140	Trần Văn Mạnh	Nam	09/01/1975	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	
141	Tạ Văn Mạnh	Nam	27/01/1978	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
142	Khương Đức Mạnh	Nam	29/04/1995	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
143	Vũ Tiến Mạnh	Nam	23/02/1980	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
144	Khiếu Thị Mơ	Nữ	08/11/1985	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
145	Trần Thị Mừng	Nữ	16/03/1986	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
146	Nguyễn Hải Nam	Nam	07/07/1984	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
147	Đinh Thị Hằng Nga	Nữ	12/12/1991	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
148	Phạm Thúy Nga	Nữ	26/12/1991	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
149	Nguyễn Bình Nguyên	Nam	20/10/1981	Bắc Giang	Quản lý kinh tế	
150	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	05/04/1993	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
151	Bùi Văn Quang	Nam	04/06/1969	Hà Giang	Quản lý kinh tế	

152	Vi Văn Quốc	Nam	10/10/1979	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
153	Lý Ngọc Quỳnh	Nữ	07/05/1993	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
154	Ngô Lam Sơn	Nam	01/04/1980	Yên Bái	Quản lý kinh tế	
155	Lường Khắc Tâm	Nam	05/11/1991	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
156	Doãn Thị Thanh	Nữ	02/11/1982	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
157	Nguyễn Đức Thanh	Nam	14/03/1977	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
158	Nông Văn Thành	Nam	10/11/1982	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
159	Hà Minh Thảo	Nữ	25/02/1986	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
160	Bùi Thị Thêu	Nữ	11/04/1985	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
161	Bùi Phú Thịnh	Nam	17/09/1987	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
162	Vũ Văn Thỏa	Nam	20/08/1972	Hà Nội	Quản lý kinh tế	
163	Vũ Thị Thanh Thủy	Nữ	30/01/1988	Hải Dương	Quản lý kinh tế	
164	Phạm Thị Thu Thủy	Nữ	21/03/1983	Ninh Bình	Quản lý kinh tế	
165	Lê Thị Thanh Thủy	Nữ	01/01/1983	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
166	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	03/10/1982	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
167	Đào Thị Thúy	Nữ	25/11/1986	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
168	Hà Thị Huyền Thương	Nữ	23/10/1987	Lai Châu	Quản lý kinh tế	
169	Cao Dũng Tiến	Nam	22/12/1988	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
170	Hắp Quỳnh Trang	Nữ	02/10/1986	Nghệ An	Quản lý kinh tế	
171	Cao Thị Trang	Nữ	21/03/1990	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
172	Hà Ngọc Trìu	Nam	10/10/1979	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
173	Nguyễn Ngọc Trìu	Nam	15/11/1987	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
174	Trần Anh Trung	Nam	18/10/1994	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
175	Đoàn Hồng Trường	Nam	10/04/1990	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
176	Lô Anh Tú	Nam	22/6/1992	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	
177	Lê Anh Tuấn	Nam	19/12/1977	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	
178	Nguyễn Văn Tùng	Nam	22/07/1979	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
179	Phùng Thanh Tùng	Nam	07/03/1981	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
180	Trần Thị Minh Yến	Nữ	29/10/1981	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
181	Phạm Thu Huyền	Nữ	10/03/1992	Hải Dương	Quản lý kinh tế	
182	Lương Việt Phương	Nam	26/04/1986	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	

183	Hoàng Trung Quân	Nam	19/9/1994	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	
184	Đào Minh Trí	Nam	01/07/1994	Hà Nội	Quản lý kinh tế	
185	Trần Thị Ngân Anh	Nữ	29/08/1993	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
186	Phạm Văn Bình	Nam	21/02/1981	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
187	Nguyễn Văn Đoàn	Nam	22/03/1986	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
188	Ngô Duy Đông	Nam	02/12/1980	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
189	Nguyễn Thu Hương	Nữ	18/12/1990	Nam Định	Quản lý kinh tế	
190	Võ Thị Thùy Linh	Nữ	20/10/1989	Kiên Giang	Quản lý kinh tế	
191	Ngô Thị Thu Nguyệt	Nữ	19/08/1987	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
192	Bùi Minh Tâm	Nữ	14/09/1989	Thái Bình	Quản lý kinh tế	
193	Lưu Thị Thơ	Nữ	23/02/1991	Thái Bình	Quản lý kinh tế	

(Danh sách gồm 193 học viên)

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải